

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Ông Moong Văn Bình

tỉnh Nghệ An.

toà: Ông Và Bá Của - Kiểm sát viên.

An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

KS, tỉnh Nghệ An;

học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Văn V và bà Cụt Thị K; có chồng: Cụt Văn D và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo đã bị khởi tố, để điều tra và đang chuẩn bị đưa ra xét xử trong một vụ án hình sự khác về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2018 cho đến nay (vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi), hiện đang tại ngoại. Có mặt.

tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An; Có mặt.

An; Có mắt.

khối B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/9/2018, Lữ Thị L đi sang nhà anh Cụt Văn H là người cùng bản để xin nước lọc. Khi đến nhà anh Cụt Văn H thì Lữ Thị L nhìn thấy không có người lớn ở nhà, chỉ có hai cháu nhỏ con của anh Cụt Văn H ở nhà nên Lữ Thị L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi đưa nước lọc về nhà cho con uống xong, Lữ Thị L quay trở lại nhà anh Cụt Văn H rồi đưa cho con trai đầu của anh Cụt Văn H số tiền 100.000 đồng và nói “*Đi mua giúp chị thẻ 20.000 đồng Viettel*”. Trong lúc hai đứa con nhỏ của anh H đang đi mua thẻ điện thoại cho Lữ Thị L thì Lữ Thị L đi vào giường ngủ của vợ chồng anh Cụt Văn H lục soát trên đầu giường ngủ của vợ chồng anh Cụt Văn H và phát hiện ở dưới đệm phía đầu giường có 01 (một) túi vải màu xanh bên trong có 01 (một) hộp nhựa màu đỏ, Lữ Thị L mở hộp nhựa đó ra thấy có 01 (một) đôi bông tai bằng vàng, Lữ Thị L lấy đôi bông tai đó cầm trên tay phải đồng thời cất túi vải màu xanh lại vị trí ban đầu rồi đi về nhà.

Về đến nhà, Lữ Thị L lấy đôi bông tai vừa trộm được cất giấu vào trong tủ nhà mình. Hai ngày sau đó Lữ Thị L mang đôi bông tai trộm được tại nhà anh Cụt Văn H lên tiệm vàng ND thuộc khối B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An bán được số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Số tiền bán đôi bông tai lấy trộm được Lữ Thị L đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Ngày 30/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã có Yêu cầu định giá tài sản số 1154 để yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn định giá đối với đôi bông tai bằng vàng mà Lữ Thị L đã trộm cắp của anh Cụt Văn H. Tại kết luận định giá tài sản ngày 03/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Kỳ Sơn đã kết luận: 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 24k, khối lượng 01 (một) chỉ có giá là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 31/CT-VKS-KS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố Lữ Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Thị L đã thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản (trộm cắp một chỉ vàng) của anh Cụt Văn H với các tình tiết như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Mục đích trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lữ Thị L mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, giải quyết vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại trong vụ án ông Cụt Văn H trình bày: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho tôi số tiền là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) vì vậy tại phiên tòa hôm nay tôi không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Lữ Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào 20 giờ ngày 04/9/2018, tại Lữ Thị L đã lợi dụng sơ hở về quản lý tài sản để lén lút lấy trộm của anh Cụt Văn H 01 (một) đôi bông tai bằng vàng khối lượng 01 (một) chỉ có trị giá 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) sau đó đem bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Hành vi đó của bị cáo Lữ Thị L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ngoài vụ án này bị cáo còn bị khởi tố để điều tra và đang giai đoạn chuẩn bị đưa ra xét xử trong một vụ án hình sự khác cũng về hành vi trộm cắp tài sản, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên đây được xem là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, tài sản không có hiện đang đi làm thuê nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Quá trình điều tra không chứng minh được việc tiệm vàng ND thuộc sở hữu của ông Lê Xuân Th, trú tại khối B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An có mua 01 (một) chỉ vàng 24K mà Lữ Thị L đã lấy trộm hay không nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại là anh Cụt Văn H số tiền là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng), tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) chỉ vàng 24K là vật chứng vụ án, theo bị cáo khai sau khi lấy trộm được đã bán lại cho tiệm vàng ND nhưng trong quá trình điều tra chủ tiệm vàng ND không thừa nhận nên đã không thu hồi được.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Lữ Thị L là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và mức hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lữ Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lữ Thị L 07 (Bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lữ Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc